TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 09/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Văn Hiệp;

2. Ông Triệu Đình Đường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 12/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26/3/2021 đối với bị cáo:

Chu Quang H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/7/1988 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, phường Qu, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: tổ 8, phường Qu, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph; có vợ là Nguyễn Thị Bắc B (Đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 86/HSST, ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Chu Quang H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tháng 3 năm 2018 Chu Quang H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*:

1- Anh **Đỗ Nhân H1**; sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2- Anh **Nông Văn T**; sinh năm 1998.

Trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 15 phút, ngày 24/7/2020 tại khách sạn PARADISE thuộc thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Chu Quang H, sinh năm 1988, trú tại tổ 8, phường Qu, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên và Đỗ Nhân H1, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn quầy lễ tân 01 (một) chiếc quần bò ngố màu xanh nhạt, tại túi quần trước bên phải có 01 (một) chiếc tất bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng cục có khối lượng 29,866g (Hai mươi chín phẩy tám sáu sáu gam); tạm giữ của Chu Quang H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại và 200.000 đ tiền VNĐ. Phát hiện tại túi quần ngố của Đỗ Nhân H1 đang mặc 01 ống thủy tinh (coóng để sử dụng ma túy đá); tạm giữ của Đỗ Nhân H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s; số tiền 410.000 đ tiền VNĐ và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu VIOS biển kiểm soát 20A – 137XX.

Cùng ngày, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ 204 của khách sạn PARADISE phát hiện, thu giữ: Trên bàn uống nước trong phòng nghỉ có 02 chai nước lavie loại thể tích 350ml bên trong có dung dịch nước, nắp chai đã bị đục lỗ; hộp đựng rác phía dưới bàn có 02 ống nhựa màu trắng loại dùng để hút uống nước và ½ túi nhỏ nilon màu trắng trong có zíp khóa trên có viền gạch đỏ; tại ghế ngồi phát hiện 01 túi nilon màu đen. Đồng thời Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Chu Quang H, sinh năm 1988 (trú tại địa chỉ nêu trên). Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 127/KTHS - MT ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng tinh thể trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 29,866g (Hai mươi chín phẩy tám sáu sáu gam).

Tại cơ quan điều tra Chu Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020 Đỗ Nhân H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A - 13786 cùng Chu Quang H từ thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên lên thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến thành phố B, Chu Quang H có gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H2, H2 có bảo Chu Quang H đến khách sạn PARADISE thuộc thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn lấy phòng nghỉ trước, H2 đến sau. Chu Quang H và Đỗ Nhân H1 đến khách sạn PARADISE thuê phòng nghỉ số 204 chờ H2. Một lúc sau H2 đến phòng 204, tại đây H2 có bỏ ra 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy tổng hợp (ma túy đá) và 01 chiếc coóng thủy tinh. H2 bảo Chu Quang H cứ ở phòng, H2 đi đón bạn gái rồi quay lại, tại phòng nghỉ H đã sử dụng ma túy. Do không thấy H2 quay lại Chu Quang H gọi điện thoại cho H2 hỏi sắp quay lại chưa, đồng thời đặt vấn đề nhờ H2 mua thêm ma túy để mang về Thái Nguyên sử dụng. H2 hỏi H có bao nhiêu tiền để H2 lấy ma túy cho, H trả lời còn có hơn 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) mà còn phải trả tiền phòng nghỉ nữa nên H2 lấy được bao nhiêu thì tùy. H2 đồng ý và bảo sẽ nhờ thằng em đưa ma túy đến cho H. Một lúc sau có một người thanh niên đến gõ cửa phòng nghỉ 204 và xưng là em của H2, H bảo H1 mở cửa. Khi vào phòng người thanh niên đưa cho H 01 túi nilon màu đen, H cầm lấy rồi giở ra thấy bên trong có 01 gói ống nhựa còn nguyên và 01 chiếc quần bò màu xanh được gấp gọn, lúc này Chu Quang H đã biết bên trong chiếc quần bò có chứa ma túy, tiếp đó Chu Quang H đưa cho người thanh niên số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) người thanh niên cầm tiền rồi đi khỏi phòng 204. Chu Quang H lấy chiếc quần bò màu xanh trong túi nilon ra đặt trên giường và tiếp tục lắp ống hút sử dụng hết số ma túy mà H2 đã đưa trước đó. Sau khi Chu Quang H sử dụng ma túy xong, H bảo Đỗ Nhân H1 thu dọn đồ đạc về Thái Nguyên. Chu Quang H cầm chiếc quần bò màu xanh bên trong có chứa gói ma túy vừa mua được xuống quầy lễ tân, H đặt chiếc quần bò trên bàn của quầy lễ tân khách sạn, rồi H thanh toán tiền phòng nghỉ, cùng lúc Đỗ Nhân H1 đi xuống và trả thẻ phòng nghỉ cho nhân viên lễ tân. Chu Quang H vừa dùng hai tay cầm vào chiếc quần bò để đi về thì bị tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai của Chu Quang H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTPBK, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Quang H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Quang H từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T127, bên ngoài phong bì có dòng chữ: "Vụ: Chu Quang H (1988) và Đỗ Nhân H1 (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy", có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có 05 (Năm) chữ ký giáp lai không đọc được, 05 (Năm) dòng chữ gồm: Trần Văn Đ, Đồng Ngọc Th, Đỗ Nhân H1, Chu Quang H, Nông Thị Qu, 01 (một) chữ H1; 01 (một) chữ H và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (Một) ống thủy tinh dài khoảng 12 cm (loại coóng để sử dụng ma túy đá);

+ 01 (Một) túi ni lon màu đen đã qua sử dụng;

+ 02 (Hai) chai nước Lavie thể tích 350ml đã qua sử dụng nắp chai bị đục lỗ;

+ 02 (Hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

+ ½ (Một phần hai) túi nhỏ nilon màu trắng trong có zíp khóa viền đỏ;

+ 01 (Một) quần bò ngố màu xanh nhạt và 01 (Một) chiếc tất;

+ 01 (Một) chiếc ví da cầm tay màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VERTU vỏ màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 355180829243337, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VIETTEL số thuê bao 0384.020.000;

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- Chuyển cho Tòa án lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) USB bên trong có chứa dữ liệu điện tử;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chu Quang H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo đã ly hôn với vợ, hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ. Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, chăm sóc, nuôi dạy các con nên người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã t hực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi,quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa b ị cáo Chu Quang H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 24/7/2020, tại khách sạn PARADISE thuộc thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Chu Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 29,866g (Hai mươi chín phẩy tám sáu sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Chu Quang H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nhu cầu sử dụng chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 29,866g (Hai mươi chín phẩy tám sáu sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội được thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo đã ly hôn với vợ, hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ do vậy cần cân nhắc áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định để vừa đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T127, bên ngoài phong bì có dòng chữ: "Vụ: Chu Quang H (1988) và Đỗ Nhân H1 (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy", có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có chứa ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có 05 (Năm) chữ ký giáp lai không đọc được, 05 (Năm) dòng chữ gồm: Trần Văn Đ, Đồng Ngọc Th, Đỗ Nhân H1, Chu Quang H, Nông Thị Qu, 01 (một) chữ H1; 01 (một) chữ H và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, là giấy gói và phong bì cũ, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (Một) ống thủy tinh dài khoảng 12 cm (loại coóng để sử dụng ma túy đá);

+ 01 (Một) túi ni lon màu đen đã qua sử dụng;

+ 02 (Hai) chai nước Lavie thể tích 350ml đã qua sử dụng nắp chai bị đục lỗ;

+ 02 (Hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

+ ½ (Một phần hai) túi nhỏ nilon màu trắng trong có zíp khóa viền đỏ;

+ 01 (Một) quần bò ngố màu xanh nhạt và 01 (Một) chiếc tất;

+ 01 (Một) chiếc ví da cầm tay màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VERTU vỏ màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 355180829243337, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VIETTEL số thuê bao 0384.020.000, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), là tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- 01 (Một) USB bên trong có chứa dữ liệu điện tử cần chuyển cho Tòa án lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Chu Quang H là do H gọi điện thoại cho H2 để nhờ mua với số tiền 3.000.000,đ (Ba triệu đồng). Chu Quang H không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của H2 mà chỉ nhớ tên là Trần Văn H2, còn gọi là "H K" nhà ở khu vực C, phường S, thành phố B và nhớ 03 (ba) số cuối điện thoại của H2 là 543. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh tại Phường S không có ai tên Trần Văn H2 (hay gọi là H K). Qua kiểm tra dữ liệu điện tử, phát hiện có số điện thoại 0334.000.5xx là của Nguyễn Đắc H2, sinh năm 1993, trú tại tổ 9, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đắc H2 thừa nhận có quen biết với Chu Quang H và trong ngày 23/7/2020 có được liên lạc bằng điện thoại di động với Chu Quang H. Tuy nhiên Nguyễn Đắc H2 không thừa nhận việc đem ma túy đến phòng 204 khách sạn PARADISE cho Chu Quang H sử dụng cũng như không có sự việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy với Chu Quang H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện H2 là người đã bán ma túy cho Chu Quang H, nên cơ quan điều tra không có cở sở, xem xét xử lý đối với Nguyễn Đắc H2.

Đối với người thanh niên (tự xưng là em của H2) theo lời khai của H thì người thanh niên này mang ma túy đến phòng 204, khách sạn PARADISE cho H. Do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Trong vụ án này còn có Đỗ Nhân H1 là người điều khiển xe ô tô BKS 20A - 13786 chở Chu Quang H lên thành phố Bắc Kạn và cùng H vào phòng 204 khách sạn PARADISE nhưng Đỗ Nhân H1 không biết về nguồn gốc cũng như hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Chu Quang H. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đỗ Nhân H1 là đúng quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Nhân H1 tại phòng 204 khách sạn PARADISE, cơ quan

CSĐT Công an thành phố B đã có văn bản thông báo về địa phương nơi Đỗ Nhân H1 sinh sống để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Chu Quang H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Quang H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T127, bên ngoài phong bì có dòng chữ: "Vụ: Chu Quang H (1988) và Đỗ Nhân H1 (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy", có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có 05 (Năm) chữ ký giáp lai không đọc được, 05 (Năm) dòng chữ gồm: Trần Văn Đ, Đồng Ngọc Th, Đỗ Nhân H1, Chu Quang H, Nông Thị Qu, 01 (một) chữ H1; 01 (một) chữ H và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (Một) ống thủy tinh dài khoảng 12 cm (loại coóng để sử dụng ma túy đá);

+ 01 (Một) túi ni lon màu đen đã qua sử dụng;

+ 02 (Hai) chai nước Lavie thể tích 350ml đã qua sử dụng nắp chai bị đục lỗ;

+ 02 (Hai) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng;

+ ½ (Một phần hai) túi nhỏ nilon màu trắng trong có zíp khóa viền đỏ;

+ 01 (Một) quần bò ngố màu xanh nhạt và 01 (Một) chiếc tất;

+ 01 (Một) chiếc ví da cầm tay màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VERTU vỏ màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 355180829243337, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VIETTEL số thuê bao 0384.020.0xx.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- Chuyển cho Tòa án lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) USB bên trong có chứa dữ liệu điện tử.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Chu Quang H phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu